

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

Bạn cần biết

QUY ĐỊNH VỀ QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI YÊU CẦU BỒI THƯỜNG

(Điều 13 Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017)



1. Người yêu cầu bồi thường là người bị thiệt hại; người đại diện theo pháp luật, người thừa kế của người bị thiệt hại hoặc tổ chức kế thừa quyền, nghĩa vụ của tổ chức bị thiệt hại đã chấm dứt tồn tại có quyền:

(a) Yêu cầu một trong các cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hoặc Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật về tố tụng giải quyết yêu cầu bồi thường và được thông báo kết quả giải quyết yêu cầu bồi thường;

(b) Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện quyết định, hành vi trái pháp luật của người có thẩm quyền trong việc giải quyết yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và pháp luật về tố tụng hành chính; khiếu nại, kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng;

(c) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp khác của mình theo quy định của pháp luật;

d) Nhờ người khác bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình;

đ) Được cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà

nước, cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hướng dẫn thủ tục yêu cầu bồi thường;

e) Ủy quyền theo quy định của Bộ luật Dân sự cho cá nhân, pháp nhân khác thực hiện quyền yêu cầu bồi thường;

g) Quyền khác theo quy định của pháp luật.



2. Người yêu cầu bồi thường là người bị thiệt hại; người đại diện theo pháp luật, người thừa kế của người bị thiệt hại hoặc tổ chức kế thừa quyền,

nghĩa vụ của tổ chức bị thiệt hại đã chấm dứt tồn tại có nghĩa vụ:

a) Cung cấp kịp thời, chính xác, trung thực tài liệu, chứng cứ có liên quan đến yêu cầu bồi thường và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ của mình;

b) Tham gia đầy đủ vào quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường theo yêu cầu của cơ quan giải quyết bồi thường;

c) Chứng minh những thiệt hại thực tế của mình được bồi thường theo quy định tại Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017 và mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại thực tế và hành vi gây thiệt hại;

d) Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người yêu cầu bồi thường là người đại diện theo ủy quyền có quyền:

(a) Yêu cầu một trong các cơ quan: cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại; Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật về tố tụng giải quyết yêu cầu bồi

thường và được thông báo kết quả giải quyết yêu cầu bồi thường;

(b) Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện quyết định, hành vi trái pháp luật của người có thẩm quyền trong việc giải quyết yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và pháp luật về tố tụng hành chính; khiếu nại, kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng;

(c) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp khác của mình theo quy định của pháp luật;

d) Nhờ người khác bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình;

đ) Được cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hướng dẫn thủ tục yêu cầu bồi thường.

4. Trong phạm vi được ủy quyền, người yêu cầu bồi thường là người đại diện theo ủy quyền có nghĩa vụ:

a) Cung cấp kịp thời, chính xác, trung thực tài liệu, chứng cứ có

liên quan đến yêu cầu bồi thường và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ của mình;

b) Tham gia đầy đủ vào quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường theo yêu cầu của cơ quan giải quyết bồi thường;

c) Chứng minh những thiệt hại thực tế của mình được bồi thường theo quy định tại Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017 và mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại thực tế và hành vi gây thiệt hại;

d) Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật./.

